

# Phát triển nền kinh tế xanh: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn  
Trường Đại học Sư phạm Thể thao

Việt Nam đã nhận thức được các yếu tố môi trường, xã hội trong phát triển bền vững kinh tế, do đó, chính phủ đã và sẽ tích hợp yêu cầu nền kinh tế xanh vào các chiến lược, kế hoạch tăng trưởng kinh tế cũng như tái cấu trúc lại nền kinh tế đảm bảo hiệu quả hơn, tăng tính cạnh tranh trong khu vực và hướng ra toàn cầu. Việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh, thực hiện tăng trưởng xanh là hết sức cần thiết và phù hợp với xu thế chung hiện nay, trong bối cảnh giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu, khôi phục hệ sinh thái, tăng nguồn vốn tự nhiên, bảo vệ môi trường và tăng phúc lợi xã hội, xóa đói giảm nghèo.

## 1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), kinh tế xanh là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Nền kinh tế xanh có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội. UNEP phối hợp với các đối tác như Tổ chức Hợp tác & Phát triển Kinh tế (OECD) và Ngân hàng Thế giới (WB) để phát triển một bộ các chỉ tiêu mà từ đó các chính phủ có thể lựa chọn các chỉ tiêu phù hợp tùy thuộc vào tình hình của mỗi quốc gia, chẳng hạn như cấu trúc của nền kinh tế hay nguồn vốn tự nhiên. Các chỉ số đang được phát triển này có thể được tam chia thành ba nhóm sau đây:

Các chỉ số kinh tế: chỉ số về ti lệ đầu tư, ti lệ sản lượng và việc làm trong các lĩnh vực đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững, chẳng hạn như tổng sản phẩm quốc nội (GDP) xanh.

Các chỉ số môi trường: chỉ số sử dụng hiệu quả tài nguyên, về ô nhiễm ở mức độ ngành hoặc toàn nền kinh tế (ví dụ như hệ số sử dụng năng lượng/GDP, hoặc hệ số sử dụng nước/GDP).

Các chỉ số tổng hợp về tiến bộ và phúc lợi xã hội: ví dụ như các chỉ số tổng hợp về kinh tế vi mô, bao gồm ngân sách quốc gia về kinh tế và môi trường, hoặc những chỉ số đem lại cái nhìn toàn diện hơn về phúc lợi, ngoài định nghĩa hẹp của GDP bình quân đầu người.

Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai và biến đổi khí hậu, Việt Nam xác định tăng trưởng xanh là một chiến lược quan trọng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Do vậy, trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm

đặc biệt và các nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh. Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ — TTg ngày 23/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho thời kỳ 2013 — 2020 và tầm nhìn đến 2050. Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam đề ra ba nhiệm vụ quan trọng là: 1) giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. 2) xanh hóa sản xuất. 3) xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Năm 2014, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 — 2020 (Quyết định 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014) đã xác định các nội dung chủ yếu của các hoạt động bao gồm 4 chủ đề chính, 12 nhóm hoạt động và 66 nhiệm vụ. Trên cơ sở Chiến lược tăng trưởng xanh và kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh, các bộ ngành và các địa phương đang tích cực triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với từng ngành và từng địa phương.

## 2. Kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới

Theo báo cáo Hướng tới nền kinh tế xanh của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc - UNEP năm 2011, với kích bản đầu tư xanh, cơ sở vốn khoảng 2% GDP toàn cầu (tương đương 1.300 tỷ USD) thì các mô hình kinh tế vi mô linh hoạt và đầu tư ra rằng trong dài hạn sẽ cải thiện hiệu quả kinh tế và tăng tổng lượng của cải trên toàn cầu trên cơ sở duy trì và phục hồi được các nguồn tài nguyên thiên nhiên hữu hạn.

Các nước trên thế giới, nhất là khu vực Tây Âu và khu vực Đông Á đã và đang đầu tư mạnh vào chiến lược tăng trưởng xanh. Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản trong quá trình đưa ra các gói kích thích kinh tế sau khủng hoảng kinh tế những năm trước đều dành

ưu tiên cao cho tăng trưởng xanh (của Trung Quốc là 35%, của Hàn Quốc lên đến 80%), tập trung đầu tư cho các lĩnh vực như năng lượng sạch, giao thông thân thiện môi trường, đô thị hóa bền vững, nông nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái, công nghiệp văn hóa, xử lý chất thải, thúc đẩy tiêu dùng bền vững và xây dựng lối sống xanh...

## 2.1. Kinh nghiệm ở châu Âu

Ở châu Âu, Chiến lược châu Âu 2020 đã thành lập các mục tiêu hiệu lực thí hành cho việc tích hợp, tự do hóa và giảm thiểu carbon của hệ thống cung cấp điện châu Âu và các mục tiêu đầy tham vọng về hiệu suất năng lượng. Năm 2010, Bộ Chính sách năng lượng của Liên minh châu Âu (EU) bao gồm bốn sáng kiến lớn: (1) Chương trình Thương mại phát thải, thiết lập giá các lượng khí thải carbon có nguồn gốc từ năng lượng cho khoảng 40% nền kinh tế châu Âu thông qua các giới hạn hàng năm về khí thải và thị trường thứ cấp cho lượng khí thải cho phép trong giới hạn đó. (2) Chi phí năng lượng tái tạo, trong đó đặt mục tiêu bắt buộc đối với các nguồn thành viên tiêu thụ, trung bình cho cả EU là 20% sản lượng điện của họ từ các nguồn tái tạo vào năm 2020; (3) Chương trình Tự do hóa thị trường năng lượng, phá bỏ thị trường năng lượng quốc gia tích hợp theo chiều dọc vào các lĩnh vực riêng biệt của sản xuất, phân phối và bán lẻ; và đặt ra các điều khoản mới cho thị trường cạnh tranh trong việc cung cấp năng lượng bán buôn và bán lẻ; (4) Kế hoạch và chương trình khung, trong đó cung cấp quỹ châu Âu và các nước thành viên quan trọng cho nghiên cứu và triển khai các công nghệ năng lượng mới. Các nước châu Âu đã đầu tư trong cuộc cải cách thuế sinh thái, một trong những chính sách trụ cột cho chiến lược tăng trưởng xanh.

Các nước châu Âu đã và đang tích cực phát triển kinh tế xanh và bền vững với những chiến lược cụ thể. Trong giai đoạn 2002-2006, đã chi hơn 30 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Đến tháng 3 năm 2009, Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra "Chương trình dài hạn gắn kết châu Âu" với ngân sách đầu tư hơn 105 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Trong đó, 54 tỷ Euro để hỗ trợ các nước thành viên thực hiện theo đúng Hệ thống pháp luật về môi trường của khối; 28 tỷ Euro để cải thiện các dự án nguồn nước và quản lý rác thải. Tháng 10 năm 2009, Ủy ban châu Âu giới thiệu kế hoạch "Đầu tư vào phát triển công nghệ thay thế ít khí CO<sub>2</sub> và con đường phát triển công nghệ giai đoạn 2010-2020". Nhiều nước EU đã đưa ra các chi số giảm lượng khí thải nhà kính vào trong Chương trình gắn kết quốc gia.

## 2.2. Kinh nghiệm ở Trung Quốc

Tại Trung Quốc, Chính phủ đã và đang thực hiện Chiến lược phát triển mới: phát triển kinh tế xanh nhằm hướng tới duy trì nền kinh tế tăng trưởng ổn định và bền vững, đề cao chất lượng tăng trưởng. Chiến lược phát triển mới của Trung Quốc chuyển từ

phương thức phát triển kinh tế tiêu hao nhiều tài nguyên sang phương thức phát triển kinh tế tiết kiệm tài nguyên, bao gồm: phát triển năng lượng tái tạo; phát triển các ngành công nghệ tiên tiến; chính sách và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; thành lập đặc khu kinh tế xanh.

Trung Quốc đã ra gói kích thích cho chương trình phục hồi kinh tế xanh lớn nhất thế giới, chiếm 35% trong tổng số 586 tỷ USD (4000 nhân dân tệ). An ninh năng lượng là một ưu tiên hàng đầu của chính phủ, bởi vì nó đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy nền kinh tế và tạo việc làm. Trong những năm qua, năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió, đã có sự tăng trưởng bùng nổ ở Trung Quốc. Trung Quốc trở thành một thị trường khổng lồ cho các triển khai công nghệ tái tạo, đã lôi kéo sự tham gia của các công ty năng lượng hàng đầu thế giới. Đồng thời, các ngành công nghiệp xanh của Trung Quốc — đặc biệt là sản xuất bảng điều khiển năng lượng mặt trời đã tự trở thành người chơi có sức cạnh tranh toàn cầu. Hiện nay xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo ở Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục nhận được các chính sách hỗ trợ mạnh hơn. Từ năm 2006 đến 2010, việc thực hiện các chính sách hiệu quả năng lượng đã giúp Trung Quốc giảm thâm hụt năng lượng 19,1% so với mức năm 2005.

## 2.3. Kinh nghiệm ở Hàn Quốc

Kinh nghiệm của Hàn Quốc, một trong những quốc gia đi đầu về tăng trưởng xanh cho thấy, ngay từ năm 2008, Hàn Quốc đã dành 80% trong gói kích cầu kinh tế khoảng 38,1 tỷ USD để dùng cho sự chuyển dịch từ nền kinh tế nâu sang nền kinh tế xanh. Chiến lược quốc gia về "tăng trưởng xanh, các-bon thấp" của Hàn Quốc xác định tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng là 2,7% (năm 2009), 3,78% (năm 2013) và hơn gấp đôi lên đến 6,08% (năm 2020); đồng thời đề ra mục tiêu trung hạn giảm phát thải khí nhà kính dự kiến sẽ xuống còn 30% vào trước năm 2020. Ủy ban quốc gia về Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã thông qua Kế hoạch Nghiên cứu và Phát triển toàn diện về công nghệ xanh, theo đó tăng 2 lần khoản chi cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh năm 2010 lên khoảng 15 triệu USD tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự đoán biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang, tái sử dụng rác thải, lưu giữ carbon...

Chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch hỗ trợ kinh tế với hơn 80% đầu tư vào phát triển công nghệ xanh. Gói kích cầu "Thỏa thuận xanh mới" trị giá 50 nghìn tỷ won (38,5 tỷ USD, khoảng 3% GDP) cho giai đoạn 2009-2012 được thực hiện dành cho 9 dự án xanh chính: khôi phục 4 dòng sông chính; xây dựng hệ thống giao thông xanh; xây dựng cơ sở dữ liệu về lãnh thổ và tài nguyên quốc gia; quản lý nguồn tài nguyên nước; ô nhiễm và chương trình năng lượng sạch hơn; chương trình tái sinh tài nguyên; quản lý rừng và

chương trình sinh học; nhà xanh, văn phòng xanh và trường học xanh; cơ sở hạ tầng và cảnh quan xanh hơn. Năm 2010, Hàn Quốc thúc đẩy phát triển hơn nữa các ngành công nghiệp và công nghệ xanh, gồm năng lượng mặt trời, năng lượng gió, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành công nghiệp xanh. Chính phủ đầu tư 2% GDP cho chiến lược tăng trưởng xanh trong kế hoạch 5 năm 2009-2013 và giai đoạn đến 2050. Chính phủ cam kết tầm nhìn tăng trưởng xanh, đồng thời một kế hoạch hành động quan trọng trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đã được vạch ra.

### 3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ những bài học kinh nghiệm nêu trên, chúng ta có thể rút ra những khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, tập trung tuyên truyền, giáo dục định hướng thay đổi nhận thức trước đây của xã hội từ nền kinh tế nâu sang nền kinh tế xanh để tạo ra một sự đồng thuận cao trong xã hội, từ lãnh đạo đến người dân và doanh nghiệp. Phải có sự tham gia của hệ thống chính trị cao cấp để giải pháp quyết những vấn đề liên quan tới sự chuyển đổi và cải cách về thể chế, hệ thống ưu đãi, tổ chức và có thể tổng hợp được sức mạnh để phối hợp những quan điểm và lợi ích khác nhau.

Muốn chiến lược tăng trưởng xanh thành công cần có sự kết hợp hài hòa và hiệu quả từ trên xuống cũng như từ dưới lên. Giải pháp toàn diện sẽ giúp chia sẻ tầm nhìn và làm rõ những mục tiêu trung đến dài hạn về tăng trưởng xanh, có thể tư vấn và hợp tác, thuyết phục các bên và thúc đẩy sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành đối với các địa phương liên quan. Còn sự chủ động tham gia của cộng đồng từ dưới lên sẽ tạo một nền tảng bền vững cho tăng trưởng xanh. Vì vậy, phải có những chính sách thể hiện rõ các hành động có sự tham gia của cộng đồng, gia tăng ý thức cộng đồng với tăng trưởng xanh, nhằm thay đổi hành vi của cộng đồng.

Thứ hai, cần có sự can thiệp chủ động của chính phủ để xây dựng khung thể chế và pháp lý bền vững cho tăng trưởng xanh, giới thiệu những chính sách, kế hoạch điều tiết thông nhất, thúc đẩy sự thay đổi trong thực tế. Ngoài ra, sự can thiệp của chính phủ có thể tối đa hóa sức mạnh và ảnh hưởng của thị trường đối với tăng trưởng xanh, có một hệ thống khuyến khích phù hợp với sự tham gia của khu vực tư nhân.

Xóa bỏ các rào cản chính sách, cơ chế bao cấp có hại cho môi trường, xây dựng môi trường pháp lý thúc đẩy hàng hóa, dịch vụ thân thiện với môi trường. Cơ cấu lại ngành nghề, ưu tiên phát triển các ngành có công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; Sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; Không gây ô nhiễm môi trường; Phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái. Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh mũi nhọn thông qua trực tiếp đầu tư để phát triển "năng lực cung" hoặc thực hiện kích cầu cho hàng hóa và dịch vụ thân thiện với môi trường. Hiện nay, tổng mức

đầu tư cho môi trường ở Việt Nam còn rất thiếu hụt. Việt Nam cần tìm cách huy động các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài để phục vụ cho phát triển kinh tế xanh.

Thứ ba, xây dựng chương trình cấp nhân môi trường, nhằm: Nâng cao nhận thức, đồng thời cung cấp các thông tin tin cậy và hướng dẫn người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm ít tác động hơn đối với môi trường, tạo ra sự khuyến khích thị trường đối với các nhà sản xuất nhằm cung cấp các sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm các tác động có hại tới môi trường do sản xuất, sử dụng, tiêu thụ và thải bỏ sản phẩm gây ra; nâng cao chất lượng môi trường và khuyến khích quản lý bền vững các tài nguyên thiên nhiên...

Đối với quy hoạch sử dụng đất cho phát triển đô thị, phát triển giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình phúc lợi xã hội theo hướng dành quỹ đất đủ cho phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy định tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ tư, tích cực hợp tác quốc tế nhằm học hỏi những kinh nghiệm hay trong nỗ lực xây dựng nền kinh tế xanh. Xu hướng cộng đồng quốc tế ngày càng quan tâm đến phát triển kinh tế xanh là cơ hội cho Việt Nam hợp tác quốc tế và tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế để tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc chủ động liên tục, học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác để đưa ra những định hướng, chính sách phù hợp là những việc cần thiết cho Việt Nam./

### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường";  
 Chính phủ, Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/09/2012. "Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh";  
 Nguyễn Thế Chính (2011), Chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh và thực hiện tăng trưởng xanh ở Việt Nam, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường.  
 Kim Ngọc, Nguyễn Thị Kim Thu (2015). Xu hướng phát triển kinh tế xanh trên thế giới. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5 (90)-2015.  
 Phạm Minh Chính (2013). Kinh tế xanh — Con đường phát triển bền vững đất nước. Tạp chí Lý luận chính trị, số 4, năm 2013.  
 Trường Quang Học, Hoàng Văn Thắng. Kinh tế xanh, con đường phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu. Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.